

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, THỰC TIỄN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Dân số ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;
- Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 42/NQ-TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;
- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-

NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”;

- Công văn số 1372/BYT-CDS ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030;

- Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu, hội nhập quốc tế, và là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với diện tích tự nhiên 6.772,65¹ km², dân số thành phố là 13.803.797² người, mật độ dân số 2.068 người/km², 168 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu).

Trước sáp nhập, cả 3 khu vực đều nằm trong vùng mức sinh thấp trong thời gian dài, giai đoạn 2020-2024 tiếp tục giảm sâu, cụ thể: Khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu: có tổng tỷ suất sinh dưới mức sinh thay thế từ năm 2010 (1,88 con/phụ nữ)³, tổng tỷ suất sinh giảm từ 1,94 con/phụ nữ năm 2020 xuống còn 1,53 con/phụ nữ vào năm 2024 (*giảm 0,41 con/phụ nữ, tỷ lệ giảm 21,13%*). Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh: có tổng tỷ suất sinh dưới mức sinh thay thế từ trước năm 2000 (1,76 con/phụ nữ); tổng tỷ suất sinh giảm từ 1,53 con/phụ nữ năm 2020 xuống còn 1,39 con/phụ nữ năm 2024 (*giảm 0,14 con/phụ nữ, tỷ lệ giảm 9,15%*). Khu vực Bình Dương: có tổng tỷ suất sinh dưới mức sinh thay thế từ năm 2002 (1,87 con/phụ nữ)⁴, tổng tỷ suất sinh giảm từ 1,63 con/phụ nữ năm 2020 xuống còn 1,57 con/phụ nữ năm 2024 (*giảm 0,06 con/phụ nữ, tỷ lệ giảm 3,68%*).

Sau khi sáp nhập: Thành phố Hồ Chí Minh có tổng tỷ suất sinh 1,51 con/phụ nữ (năm 2025), thành phố nằm trong nhóm mức sinh thấp trong cả nước.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, góp phần thực hiện thành

¹ Nguồn: Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đề án số 3022/ĐA-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

² Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh.

³ Nguồn: (12/2014), Tổng cục Dân số-KHHGĐ, Niên giám Thống kê Dân số-Kế hoạch hóa gia đình 2003-2013.

⁴ Nguồn: (12/2009), Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, Niên giám Thống kê Dân số-KHHGĐ giai đoạn 2001-2009.

công mục tiêu “Tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước”; thống nhất chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chương trình điều chỉnh mức sinh của Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập; thực hiện thành công Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 với nội dung như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; phân đầu thực hiện việc điều chỉnh tăng mức sinh nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, góp phần thực hiện thành công Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể (phần đầu đạt vào năm 2030)

- Tổng tỷ suất sinh đạt 1,6 con/phụ nữ (tăng trung bình gần 2% tổng tỷ suất sinh mỗi năm), quy mô dân số Thành phố khoảng 14,5 triệu người;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phân đầu trên 1,1% vào năm 2030;
- Trên 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, điều chỉnh mức sinh sang đạt và duy trì mức sinh thay thế, các nội dung của Luật Dân số 2025 (số 113/2025/QH15); Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”.... nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong kỷ nguyên mới. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố.

b) Trên cơ sở xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về mức sinh của thành phố, của từng địa phương, đơn vị hướng đến mục tiêu đạt và duy trì mức sinh thay thế.

c) Cấp ủy đảng, chính quyền chủ trì, huy động các ngành, đoàn thể tổ chức tham gia thực hiện chương trình, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, đơn

vị trong tổ chức thực hiện; đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy đảng, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Đề cao tính gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ đẻ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Ban hành quy định gắn kết quả thực hiện các mục tiêu về mức sinh được giao cho các địa phương, đơn vị với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, nhất là người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền sâu, rộng nội dung của Luật Dân số năm 2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW; Kết luận số 149-KL/TW; Quyết định số 291/QĐ-TTg, Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung tuyên truyền việc gia tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố, đặc biệt là vai trò của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm phát triển bền vững.

b) Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng khác nhau; tập trung vận động, khuyến khích kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng dân số.

- Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên truyền truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, tiếp tục kiên trì thực hiện, đẩy mạnh chuyển tải thông điệp truyền thông “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”, “Chúng tay giải quyết tình trạng mức sinh thấp vì một Thành phố Hồ Chí Minh phát triển bền vững”. Lợi ích của việc thực hiện gia đình có đủ số con, hệ lụy của vấn đề mức sinh thấp tại thành phố; lợi ích của việc sàng lọc trước sinh và sơ sinh;

lợi ích của việc tham gia tư vấn và kiểm tra sức khỏe trước khi kết hôn; tác hại của việc phá thai đặc biệt là phá thai không an toàn...

c) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội,... Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí; phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... trong tuyên truyền chính sách dân số. Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế khu phố/ấp, công chức phụ trách công tác dân số phường, xã, đặc khu... nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về dân số nhất là các xã vùng sâu, ven biển, khu vực có nhiều người lao động nhập cư, các khu xóm lao động nghèo, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

d) Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không còn phù hợp với mục tiêu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đặc biệt là các quy định xử lý vi phạm chính sách dân số hiện hành. Đề xuất ban hành quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

b) Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của thành phố có chính sách hỗ trợ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển và hải đảo...

- Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích sinh con; chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt; chính sách khuyến khích không kết hôn muộn, không sinh con muộn và không sinh ít con...

c) Bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, phụ nữ sinh con trước 35 tuổi trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các chính sách về lao động, việc làm, nhà ở, phúc lợi xã hội, giáo dục, y tế,... đến việc sinh con; xây dựng triển khai các mô hình can thiệp thích hợp với điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố.

d) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thành phố nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của các chính sách nhằm giải quyết vấn đề mức sinh thấp đã và đang triển khai tại thành phố giai đoạn trước, trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chính sách phù hợp được quy định trong Luật Dân số, đề xuất các biện pháp hỗ trợ các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con trước 35 tuổi, cá nhân sinh con, nuôi con.... Một số nội dung hỗ trợ, khuyến khích như:

- Hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình: xây dựng và phát triển câu lạc bộ kết bạn trăm năm, hỗ trợ nam, nữ thanh niên kết bạn; khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, không kết hôn muộn và sớm sinh con.

- Thí điểm, mở rộng thực hiện các chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt: xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ; các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sĩ gia đình,... Căn cứ quy hoạch chung, bố trí địa điểm xây dựng các điểm trông, giữ trẻ, nhà mẫu giáo phù hợp với điều kiện của bà mẹ, nhất là các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị;

- Hỗ trợ phụ nữ khi mang thai, sinh con và sinh đủ hai con: tạo điều kiện trở lại nơi làm việc cho phụ nữ sau khi sinh con; miễn giảm các khoản đóng góp công ích theo hộ gia đình;

- Hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con: ưu tiên vào các trường công lập, hỗ trợ chi phí giáo dục trẻ em;

- Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe tiền hôn nhân cho cặp nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn; hỗ trợ một phần chi phí can thiệp vô sinh hiếm muộn cho nhóm đối tượng hoàn cảnh khó khăn, hiếm muộn muốn sinh con... để gia tăng tỷ lệ sinh;

- Tiếp tục xây dựng chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số. Rà soát, ban hành chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, nhất là đối với công chức phụ trách công tác dân số, cộng tác viên dân số ở cơ sở; đánh giá kết quả thực hiện;

- Chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người nhập cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng như: y tế, giáo dục,... Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn vùng ngoại thành và ven biển;

- Tập trung triển khai các chính sách đề án đã được thành phố ban hành như: Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân thành phố và một số giải pháp góp phần làm tăng tổng tỷ suất sinh giai đoạn 2025-2030; chính sách quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người

cao tuổi, học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045”; chính sách hỗ trợ phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi, hỗ trợ phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại xã đảo, đặc khu được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh.....

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ liên quan

a) Phổ cập dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

b) Xây dựng và triển khai các loại hình dự phòng vô sinh tại cộng đồng; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số và hỗ trợ sinh sản. Thúc đẩy cung ứng các dịch vụ dân số trực tuyến qua mạng, kết nối công nghệ thông tin để nâng cao cơ hội tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ này.

- Mở rộng mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện với vị thành niên và thanh niên. Tăng cường công tác truyền thông - giáo dục, tư vấn lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe thân thiện với vị thành niên và thanh niên. Tập trung đáp ứng nhu cầu của thanh niên trong các khu chế xuất và công nghiệp, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Tổ chức loại hình cung cấp dịch vụ linh hoạt phù hợp với đặc thù công việc của công nhân các khu chế xuất và công nghiệp.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, cơ bản loại trừ phá thai không an toàn. Thí điểm, từng bước mở rộng chương trình ngăn ngừa, sàng lọc, can thiệp, điều trị sớm các bệnh, tật là nguyên nhân dẫn đến vô sinh ở nhóm dân số trẻ. Từng bước phát triển, lồng ghép các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Nhân rộng các mô hình có hiệu quả, từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

c) Đối với địa bàn vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hải đảo: Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp; tư vấn kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng dân số; bổ sung nhân lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho nhân viên cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế cho các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo các yêu cầu về quy trình và phân tuyến kỹ thuật, ưu tiên cho tuyến cơ sở. Chú trọng đảm bảo các phương tiện vận chuyển, trang thiết bị và dụng cụ y tế để đưa dịch vụ đến tận người dân ở những địa bàn khó tiếp cận.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại, bảo đảm đội ngũ công tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc sinh con. Tập huấn cho toàn bộ công tác viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng nhiệm vụ điều chỉnh mức sinh tại thành phố nhằm hoàn thành mục tiêu chương trình điều chỉnh mức sinh.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về điều chỉnh mức sinh nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành, đơn vị.

- Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

b) Nghiên cứu khoa học và hệ thống tin quản lý

- Nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế-xã hội; các nghiên cứu tác nghiệp về những giải pháp, can thiệp nhằm bảo đảm nâng mức sinh, đạt và duy trì mức sinh thay thế;

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành các cấp.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên như: mức sinh thấp, biện pháp duy trì mức sinh thay thế...

Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế để thực hiện Chương trình.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Định kỳ kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, đánh giá việc thực hiện Chương trình; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực hiện; tổng kết việc thực hiện Chương trình.

6. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Đảm bảo đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Tăng mức đầu tư kinh phí của thành phố cho công tác dân số, đồng thời huy động sự đóng góp của cộng đồng, đảm bảo đủ kinh phí triển khai toàn diện công tác dân số cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và quản lý dân số. Xác định đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực dân số, đảm bảo dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của thành phố.

7. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công tác dân số

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp đảm bảo thống nhất, liên tục và đồng bộ với quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp; củng cố, bổ sung kịp thời số cộng tác viên dân số khi có biến động nhằm đảm bảo tất cả các địa bàn đều có cộng tác viên dân số quản lý; có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên dân số trong việc tuyên truyền vận động, quản lý đối tượng và cung cấp các dịch vụ dân số đến tận hộ gia đình. Thường xuyên rà soát, kiện toàn thành viên ban chỉ đạo công tác dân số các cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn huy động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình, đề án,... và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện mức sinh thấp; nâng cao chất lượng dân số; thiết lập và từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; khám sức khỏe trước khi kết hôn; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh; thích ứng với vấn đề “già hóa dân số” và kiểm soát hiệu quả tỷ số giới tính khi sinh. Tăng cường các giải pháp quản lý sức khỏe của người dân thành phố; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế; bước đầu hoàn tất việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử của toàn người dân thành phố.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên dân số trong việc tuyên truyền vận động, quản lý đối tượng và cung cấp các dịch vụ dân số đến tận hộ gia đình.

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp, bảo đảm thống nhất, liên tục và đồng bộ với quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành công tác dân số; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công tác dân số, cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Định kỳ rà soát đội ngũ cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu chính sách về công tác dân số giai đoạn 2026-2030 trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị chức năng có liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, hiệu quả các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời tham mưu bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư công (nếu có) phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của Thành phố để thực hiện hiệu quả kế hoạch theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai truyền thông, lồng ghép tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính, giới, bình đẳng giới và phát triển cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, học viên; hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung phù hợp lứa tuổi học sinh trong hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, tư vấn học đường.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông về thực trạng mức sinh thấp trên địa bàn thành phố theo tài liệu, thông điệp truyền thông do cơ quan chuyên môn cung cấp; bảo đảm tính sư phạm, phù hợp tâm lý lứa tuổi.

Phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên trong nhà trường theo quy định; trường hợp tổ chức khám sức khỏe, hoạt động chuyên môn y tế tại trường học thực hiện theo hướng dẫn, chủ trì chuyên môn của ngành y tế và quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch 188/KH-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045” theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Văn hóa và Thể thao: đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục, tập trung các vấn đề, nội dung về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội nhằm góp phần giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số và các nội dung về dân số và phát triển lồng ghép vào các tiêu chuẩn để bình xét và công nhận gia đình hạnh phúc; đưa nội dung thực hiện chính sách dân số vào hương ước, quy ước của các khu phố, nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của cộng đồng và vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc tại các ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Y tế tổ chức đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến công tác dân số và phát triển của thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố như: mức sinh thấp, già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số... nhằm nhận định thực trạng, tìm kiếm nguyên nhân và đề ra giải pháp nhằm sớm giải quyết những vấn đề tồn tại hạn chế góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Chương trình hành động số 42-CTr/TU; chương trình điều chỉnh mức sinh và nghiên cứu chuyển giao các mô hình nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới.

6. Sở Tư pháp: phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân số; phối hợp tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến công tác dân số.

7. Sở Nội vụ: đề xuất các chính sách về tổ chức bộ máy và chế độ thù lao đối với đội ngũ làm công tác dân số ở cơ sở; phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt công tác dân số.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế để khuyến khích việc kết hôn, sinh con.

8. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho cặp vợ chồng, cá nhân để khuyến khích sinh con, nuôi dạy con tốt.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo: vận động các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hỗ trợ chuyển tải các thông tin về dân số nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền đến người dân.

10. Công an Thành phố: định kỳ 6 tháng và hàng năm phối hợp cung cấp số liệu về dân cư, giới tính theo nhóm tuổi, dân tộc... cho các Sở, ban, ngành có nhu cầu để có cơ sở phân tích, đánh giá các thông tin, dữ liệu trở nên đa chiều, chính xác và hiệu quả hơn, trong đó có dữ liệu về dân số. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chỉ đạo công an xã, phường, đặc khu phối hợp cung cấp thông tin xác định tình trạng cư trú của người dân nhằm giải quyết chính sách cho người dân.

11. Cục Thống kê Thành phố: phối hợp với Sở Y tế rà soát, thống nhất tiêu chí thu thập thông tin và lập báo cáo, đảm bảo tính thống nhất, kịp thời, chính xác và đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp, sử dụng thông tin số liệu.

12. Viện nghiên cứu Phát triển Thành phố: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc nghiên cứu toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và quan hệ, tác động của dân số với phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu và đánh giá giải pháp của thành phố trong giải quyết các vấn đề dân số đang được quan tâm: giải pháp giải quyết tình trạng mức sinh thấp, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với xu hướng già hóa dân số, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, di cư hai chiều đến và đi, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh;...

13. Bảo hiểm xã hội Thành phố: phát huy vai trò của chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trong điều chỉnh mức sinh và thích ứng với già hóa dân số. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng báo cáo chuyên đề về tác động của chính sách BHXH, BHYT đến mức sinh; xây dựng kế hoạch mở rộng chính sách BHXH, BHYT nhằm đảm bảo an sinh xã hội và một trong các giải pháp nhằm điều chỉnh mức sinh và thích ứng với già hóa dân số. Định kỳ cung cấp số liệu cho các sở, ban, ngành có nhu cầu phục vụ điều hành chương trình và xây dựng các chính sách an sinh - xã hội tại thành phố. Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch tăng nhanh tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT nhất là BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố; lồng ghép các chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân; tỷ lệ lao động trong độ tuổi sinh đẻ tham gia BHXH và một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tỷ lệ người cao tuổi có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH... vào kế hoạch thực hiện chỉ tiêu BHYT, BHXH của ngành BHXH; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thành phố nhằm tổ chức thực hiện tốt pháp luật, chính sách BHXH, BHYT.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan báo chí: tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

15. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố:

- Vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động về dân số.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: triển khai và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác dân số trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ: phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền nội dung về dân số và sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “*Gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”; tham gia những hoạt động nhằm đảm bảo bình đẳng giới, tăng cường sức khỏe và phúc lợi gia đình.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Liên đoàn Lao động: tham gia các hoạt động hướng tới đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động nhập cư tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Hội Nông dân Thành phố và Hội Cựu chiến binh Thành phố: tham gia các

hoạt động tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác dân số đến hội viên.

17. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu: căn cứ kế hoạch của Thành phố, tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện hàng năm đối với các hoạt động của kế hoạch; kiện toàn, ổn định nhân sự làm công tác dân số; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giúp người dân hiểu và thực hiện tốt chính sách dân số; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách dân số; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp nhằm phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác dân số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBND TP Việt Nam TP;
- Cục Dân số;
- Các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Các cơ quan báo chí;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường